

TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÂY DỰNG “TRƯỜNG HỌC XANH”

(Ban hành kèm Kế hoạch số 9009/KHLS-STNMT-SGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2018 về tổ chức Hội thi Xây dựng “Trường học Xanh”)

	Tiêu chí	Thang điểm đánh giá
1	Nhóm tiêu chí về quản trị	10 điểm
	☐ Có kế hoạch thực hiện cụ thể (xác định mục tiêu, các giải pháp phù hợp, tiến độ thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể và cử cán bộ, giáo viên, CNV phụ trách chương trình) ☐ Có hình thức theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các giải pháp, hoạt động bảo vệ môi trường của trường ☐ Có thành lập các đội/nhóm học sinh nông cốt tham gia thực hiện Chương trình (đối với các trường THPT) ☐ Có hình thức giám sát, khen thưởng GV, CBCNV, học sinh tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường	
2	Nhóm các tiêu chí về cơ sở vật chất - công trình	20 điểm
2.1	Năng lượng ☐ Có các giải pháp thông thoáng, lấy gió, lấy sáng tự nhiên ☐ Có sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện (hệ thống đèn, quạt, máy lạnh...) ☐ Có sử dụng năng lượng mặt trời ☐ Có các sáng kiến, giải pháp khác về tiết kiệm năng lượng	4
2.2	Nước ☐ Có sử dụng các thiết bị tiết kiệm nước (thiết bị vệ sinh, tưới cây...) ☐ Có hình thức tái sử dụng nước ☐ Có các sáng kiến, giải pháp khác về tiết kiệm nước	4
2.3	Quản lý chất thải rắn ☐ Có bố trí hệ thống thùng chứa phân loại chất thải rắn sinh hoạt (tại lớp học, văn phòng, sân trường, bếp ăn, căn tin...) phù hợp với tình hình phát sinh chất thải tại trường. ☐ Khu vực lưu chứa chất thải rắn phù hợp ☐ Quy cách, số lượng và bố trí thùng rác hợp lý	6
2.4	Mảng xanh ☐ Có hệ thống cây xanh (cây bóng mát, dây leo, cây cảnh...) phù hợp nhu cầu hoạt động của trường và hài hòa với không gian chung của trường (sân trường, hành lang, văn phòng, lớp học...) được chăm sóc tốt góp phần tạo bóng mát, cải thiện chất lượng không khí, điều kiện vi khí hậu, tạo cảnh quan xanh.	4

2.5	Vật liệu ☐ Sử dụng vật liệu thân thiện môi trường trong xây dựng, sửa chữa, cải tạo (ưu tiên vật liệu xây dựng từ tự nhiên, vật liệu tái chế, gạch không nung, sơn có hàm lượng thấp chất bay hơi)	2
3	Nhóm các tiêu chí về thực hành bảo vệ môi trường	40 điểm
3.1	Giữ gìn vệ sinh môi trường ☐ Khu vực sân trường sạch, không rác ☐ Khu vực lớp học sạch, không rác ☐ Khu vực căn tin, bếp ăn sạch, không rác ☐ Khu vực nhà vệ sinh sạch, không rác, không mùi khó chịu ☐ Khu vực trước cổng trường sạch, không rác, không tồn đọng rác thải ☐ Khu vực lưu chứa rác sạch, không nước rò rỉ, không mùi khó chịu	15
3.2	Tiết kiệm năng lượng ☐ Có theo dõi lượng điện sử dụng ☐ Hiệu quả trong tiết kiệm điện (dựa trên lượng điện tiêu thụ)	5
3.3	Tiết kiệm nước ☐ Có theo dõi lượng nước sử dụng ☐ Hiệu quả trong tiết kiệm nước (dựa trên lượng điện tiêu thụ)	5
3.4	Chất thải rắn ☐ Có các sáng kiến, giải pháp giảm chất thải, tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải (vd: giải pháp hạn chế sử dụng nước đóng chai, tiết kiệm giấy, tái sử dụng tái chế chất thải làm đồ dùng vật dụng tại lớp, đồ dùng dạy học...) ☐ Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại đúng (kết quả phân loại thực tế)	15
4	Nhóm các tiêu chí về giáo dục và truyền thông về bảo vệ môi trường	30 điểm
4.1	☐ Có tích hợp/lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường vào các môn học ở các cấp lớp	10
4.2	☐ Có các hoạt động truyền thông về bảo vệ môi trường (lồng ghép trong sinh hoạt đầu tuần, sinh hoạt lớp, hội thi, câu lạc bộ/đội/nhóm môi trường, bản tin...)	10
4.3	☐ Có các quy định/chỉ dẫn cụ thể thực hiện tiết kiệm điện, nước, tài nguyên và được phổ biến tới giáo viên và học sinh	5
4.4	☐ Có các hình thức thông tin đến học sinh và phụ huynh về Chương trình xây dựng “Trường học Xanh” của trường	2
4.5	☐ Có tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường của địa phương, thành phố	2